

Số: 2870/TB-ĐHTN

Đắk Lắk, ngày 30 tháng 11 năm 2023

THÔNG BÁO

Về việc xác định các chứng chỉ năng lực ngoại ngữ áp dụng trong tuyển sinh và đào tạo trình độ
thạc sĩ, tiến sĩ của Trường Đại học Tây Nguyên

Căn cứ Thông tư số 18/2021/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ
Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế Tuyển sinh và Đào tạo trình độ tiến sĩ;

Căn cứ Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ
Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế Tuyển sinh và Đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Quyết định số 982/QĐ-ĐHTN ngày 25 tháng 5 năm 2022 của Hiệu trưởng
trường Đại học Tây Nguyên về việc về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ
tiến sĩ;

Căn cứ Quyết định số 981/QĐ-ĐHTN ngày 25 tháng 5 năm 2022 của Hiệu trưởng
trường Đại học Tây Nguyên về việc về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ
thạc sĩ;

Căn cứ Thông tư số 11/2022/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ
Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về liên kết tổ chức thi cấp chứng chỉ năng
lực ngoại ngữ của nước ngoài;

Căn cứ thông báo số 879/TB-QLCL ngày 08 tháng 06 năm 2023 của Cục Quản lý giáo
dục – Bộ Giáo dục và Đào tạo về về Danh sách được phê duyệt liên kết tổ chức thi cấp chứng
chỉ năng lực ngoại ngữ của nước ngoài tại Việt Nam.

Căn cứ thông báo số 1098/TB-QLCL ngày 07 tháng 7 năm 2023 của Cục Quản lý giáo
dục – Bộ Giáo dục và Đào tạo về Danh sách các đơn vị tổ chức cấp chứng chỉ ứng dụng công
nghệ thông tin, chứng chỉ năng lực ngoại ngữ theo Khung năng lực 6 bậc dùng cho Việt Nam
và chứng chỉ năng lực tiếng Việt theo khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài;

Căn cứ Quyết định số 3176/QĐ-BGDĐT ngày 13 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ
Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành gia hạn, điều chỉnh liên kết tổ chức thi cấp chứng chỉ
tiếng Anh TOEFL iBT và chứng chỉ tiếng Anh TOEFL ITP;

Trường Đại học Tây Nguyên thông báo các chứng chỉ năng lực ngoại ngữ được áp dụng
trong tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ của Trường và có hiệu lực từ ngày ký.

**1. Các Chứng chỉ tiếng Anh theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt
Nam (VSTEP)**

STT	Tên đơn vị cấp chứng chỉ
1	Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh
2	Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Huế
3	Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc Gia Hà Nội
4	Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng
5	Trường Đại học Cần Thơ
6	Đại học Thái Nguyên
7	Trường Đại học Hà Nội
8	Trường Đại học Sư Phạm Hà Nội
9	Trường Đại học Vinh
10	Trường Đại học Sài Gòn

ml

11	Trường Đại học Ngân hàng Thành Phố Hồ Chí Minh
12	Trường Đại học Trà Vinh
13	Trường Đại học Văn Lang
14	Trường Đại học Quy Nhơn
15	Trường Đại học Tây Nguyên
16	Học viện An ninh Nhân Dân
17	Học viện Báo chí Tuyên truyền
18	Trường Đại học Công nghiệp thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh
19	Trường Đại học Thương mại
20	Học viện Khoa học Quân sự
21	Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành Phố Hồ Chí Minh
22	Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành Phố Hồ Chí Minh
23	Học viện Cảnh sát Nhân Dân
24	Đại học Bách khoa Hà Nội
25	Trường Đại học Nam Cần Thơ
26	Trường Đại học Ngoại Thương
27	Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh
28	Trường Đại học Kinh tế quốc dân
29	Trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh
30	Trường Đại học Lạc Hồng

Ghi chú: Mẫu chứng chỉ quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo tại thông báo số 691/TB-QLCL ngày 08 tháng 5 năm 2020. (Danh sách các đơn vị tổ chức thi và cấp chứng chỉ sẽ được cập nhật theo thông báo của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

2. Các chứng chỉ ngoại ngữ của nước ngoài

STT	Ngoại ngữ	Tên chứng chỉ	Đơn vị cấp chứng chỉ	Ghi chú (website đơn vị cấp chứng chỉ)
1	Tiếng Anh	IELTS; IELTS Test Report Form	- IELTS Australia Pty Ltd (Australia). - Hội đồng Anh (British Council, Vương quốc Anh). - Hoặc các đơn vị được ủy quyền đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép.	https://www.ielts.com.au/australia https://www.britishcouncil.org/
		TOEFL ITP	- Viện Khảo thí giáo dục Hoa Kỳ (Educational Testing Service - ETS). - Hoặc các đơn vị được ủy quyền đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép.	https://www.ets.org/toefl/itp.html
		TOEFL iBT	- Viện Khảo thí giáo dục Hoa Kỳ (Educational Testing Service - ETS) - Hoặc các đơn vị được ủy quyền đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép.	https://www.ets.org/toefl/itp.html
		Aptis;	- Hội Đồng Anh (British	https://www.britishcouncil.org/exa

DL

		Aptis ESOL International Certificate	Council). - Hoặc các đơn vị được ủy quyền đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép.	m/aptis
		TOEIC (4 kỹ năng)	- Viện Khảo thí giáo dục Hoa Kỳ (Educational Testing Service - ETS). - Hoặc các đơn vị được ủy quyền đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép.	https://www.ets.org/toeic.html
		BI Preliminary; B1 Business Preliminary; B1 Preliminary English Test (PET); B2 First; B2 Business Vantage; B2 First Certificate in English (FCE); C1 Certificate in Advanced English (CAE); Lingualskill	- Cambridge Assessment English. - Hoặc các đơn vị được ủy quyền đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép.	https://www.cambridgeenglish.org/
2	Tiếng Pháp	CIEP/Alliance française diplomas	- Bộ Giáo dục Pháp. - Hoặc các đơn vị được ủy quyền đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép.	www.france-education-international.fr/tcf
3	Tiếng Đức	The German TestDaF language certificate; Goethe Institut; DSD I; DSD IT	- Ủy ban giáo dục phổ thông Đức tại nước ngoài (Trung tâm Văn hóa Ulis - Jonathan KS Choi). - Hoặc các đơn vị được ủy quyền đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép.	https://www.ulis.vnu.edu.vn
4	Tiếng Trung	Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK); HSK Examination Score Report; The Test of Chinese as a Foreign Language Certificate (TOCFL)	- Công ty TNHH Công nghệ Giáo dục quốc tế khảo thí Hán ngữ (Bắc Kinh). - Ủy ban công tác thúc đẩy kỳ thi năng lực Hoa ngữ Quốc gia, Đài Loan. - Hoặc các đơn vị được ủy quyền đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép.	http://www.chinesetest.cn/soquerv.do http://www.tocfl-top.org.tw/
5	Tiếng Nhật	Japanese Language Proficiency Test (JLPT);	- Quỹ Giao lưu quốc tế Nhật Bản. - Hoặc các đơn vị được ủy quyền đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép.	https://hn.ipf.so.jp/

Đạt

		Certificate Japanese - Language Proficiency		
6	Tiếng Nga	TPKH - TecT no pyccKOMy iBbncy K3K HHOCTpaHHOMy (TORFL - Test of Russian as a Foreign Language)	Phân viện Puskin	www.puskinhn.edu.vn

Ngoài các chứng chỉ trên các nghiên cứu sinh, học viên và thí sinh có thể sử dụng các chứng chỉ có trong thông báo số 879/TB-QLCL ngày 08 tháng 06 năm 2023 của Cục Quản lý giáo dục – Bộ Giáo dục và Đào tạo về Danh sách được phê duyệt liên kết tổ chức thi cấp chứng chỉ năng lực ngoại ngữ của nước ngoài tại Việt Nam. *(có danh sách kèm theo)*

Danh sách các loại chứng chỉ và địa điểm thi được Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt liên tục được cập nhật liên tục trên Cổng thông tin của Bộ. Các nghiên cứu sinh, học viên và thí sinh cần theo dõi trên Cổng thông tin của Bộ để lựa chọn đơn vị tổ chức thi cấp chứng chỉ hợp lệ.

Trân trọng./. *Dal*

Nơi nhận:

- Hiệu trưởng (để b/c);
- Các khoa có đào tạo sau đại học;
- Học viên, NCS, Ứng viên dự tuyển chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ;
- Lưu: VT, ĐT.



HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG
PGS-TS *Nguyễn Văn Nam*

Danh sách cơ sở được phê duyệt liên kết tổ chức thi cấp chứng chỉ năng lực ngoại ngữ của nước ngoài tại Việt Nam
(Tính đến hết ngày 31 tháng 5 năm 2023)

TT	Ngôn ngữ	Chứng chỉ được cấp	Bên Việt Nam	Bên nước ngoài	Địa điểm tổ chức thi	Hình thức thi	Quyết định và ngày phê duyệt
1	Tiếng Anh	Aptis ESOL International Certificate	Công ty TNHH British Council (Việt Nam), Công ty TNHH Thương mại và Phát triển Giáo dục Việt Nam, Công ty Cổ phần truyền thông giáo dục và thời đại, Công ty TNHH ETE Việt Nam, Công ty TNHH Công nghệ và Phát triển Giáo dục thời đại	Hội đồng Anh (Vương quốc Anh)	07 địa điểm: a) Tại Hà Nội: - VTED English, Lô B3/D7 ngõ 66 Khúc Thừa Dụ, quận Cầu Giấy; - Căn 36, Galaxy 6, số 69 Tổ Hữu, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông; - Số BT U05-L51, Khu đô thị mới Đô Nghĩa, quận Hà Đông. b) Tại Hải Phòng: Hà Linh Education, Đường số 6, Khu đô thị Sao Đỏ, phường Anh Dũng, quận Dương Kinh. c) Tại Nghệ An: A2-01-02 Khu đô thị Minh Khang, xã Nghi Phú, thành phố Vinh. d) Tại Thừa Thiên Huế: Tầng 5, tòa nhà HCC, 28 Lý Thường Kiệt, thành phố Huế. đ) Tại Thành phố Hồ Chí Minh: Số 154-154A Trần Quang Khải, phường Tân Định, Quận 1. 06 địa điểm: (bổ sung) a) Tại Hà Nội: Số B3/D7 ngõ 66 Khúc Thừa Dụ, quận Cầu Giấy. b) Tại Thành phố Hồ Chí Minh: Số 2A Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao, Quận 1. c) Tại Khánh Hòa: Lô STH39.17, Khu đô thị mới Lê Hồng Phong 1, phường Phước Hải, thành phố Nha Trang. d) Tại Thái Nguyên: Số 324 đường Cách mạng Tháng 8, Phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên. đ) Tại Gia Lai: Số 655 Trường Chinh, thành phố Pleiku. e) Tại Lâm Đồng: Tầng 1, 2 tòa nhà B, Trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Quốc Việt, Đường Lê Hồng Phong, thị trấn Liên Nghĩa, huyện Đức Trọng.		Số: 3646/QĐ-BGDĐT ngày 11/11/2022 Số: 920/QĐ-BGDĐT ngày 30/3/2023



pl

TT	Ngôn ngữ	Chứng chỉ được cấp	Bên Việt Nam	Bên nước ngoài	Địa điểm tổ chức thi	Hình thức thi	Quyết định và ngày phê duyệt
2	Tiếng Anh	Cambridge: A2 (KET), B1 (PET), B2 (FCE)	Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học (trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh)	Cambridge	Số 94 Trần Quang Khải, phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh		Số: 4058/QĐ-BGDĐT ngày 05/12/2022
3	Tiếng Anh	Cambridge: A2 (KET), B1 (PET), B2 (FCE)	Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học Anh Việt	Cambridge	Số 01, Đường số 3, Khu dân cư Kiến Phát, Phường 6, thành phố Tân An, tỉnh Long An		Số: 248/QĐ-BGDĐT ngày 16/01/2023
4	Tiếng Anh	Cambridge: A2 (KET), B1 (PET), B2 (FCE)	Công ty TNHH một thành viên Đầu tư và Phát triển Giáo dục Việt Anh	Cambridge	30 Trần Quang Khải, phường Diên Hồng, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai		Số: 273/QĐ-BGDĐT ngày 18/01/2023
5	Tiếng Anh	Cambridge: A2 (KET), B1 (PET), B2 (FCE)	Công ty Cổ phần Atlantic Five-Star English	Cambridge	02 địa điểm: a) Số 33 Lạc Trung, phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội. b) Tầng 4, số 125 Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.		Số: 377/QĐ-BGDĐT ngày 03/02/2023
6	Tiếng Anh	Cambridge: A2 (KET), B1 (PET), B2 (FCE)	Trung tâm ngoại ngữ CB Mekong	Cambridge	Số 17 Hai Bà Trưng, phường An Hội, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre	Bài thi trên giấy	Số: 820/QĐ-BGDĐT Ngày 21/3/2023
7	Tiếng Anh	Cambridge: A2 (KET), B1 (PET), B2 (FCE)	Trung tâm GDTX và Bồi dưỡng nghiệp vụ tình Bình Dương	Cambridge	Trung tâm GDTX và Bồi dưỡng nghiệp vụ tình Bình Dương, Đường 30/4 phường Chánh Nghĩa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương	Bài thi trên giấy	Số: 926/QĐ-BGDĐT Ngày 31/3/2023
8	Tiếng Anh	Cambridge: A2 (KET), B1 (PET), B2 (FCE)	Trung tâm ngoại ngữ Dalat Academy	Cambridge	Tầng 1, tầng 2 và tầng 3 Trung tâm ngoại ngữ Dalat Academy, 75 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 1, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng	Bài thi trên giấy	Số: 927/QĐ-BGDĐT Ngày 31/03/2023

TT	Ngôn ngữ	Chứng chỉ được cấp	Bên Việt Nam	Bên nước ngoài	Địa điểm tổ chức thi	Hình thức thi	Quyết định và ngày phê duyệt
9	Tiếng Anh	Cambridge: A2 (KET), B1 (PET), B2 (FCE)	Trường Đại học Trà Vinh	Cambridge	02 địa điểm: a) Toà nhà A4, Khu 2, số 105 Kiên Thị Nhẫn, Phường 7, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh. Toà nhà D7, Khu 1, số 126 Nguyễn Thiện Thành, Phường 5, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.		Số: 1201/QĐ-BGDĐT Ngày: 31/03/2023
10	Tiếng Anh	Cambridge: A2 (KET), B1 (PET), B2 (FCE)	Công ty Cổ phần Giáo dục Đại Dương	Cambridge	02 địa điểm: a) Tầng 4, tầng 6, tòa nhà số 204 Nguyễn Lương Bằng, Phường Quang Trung, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. Tầng 3, tầng 4, số 7 thị trấn Trạm Trôi, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.	Bài thi trên giấy	Số: 1287/QĐ-BGDĐT Ngày: 08/5/2023
11	Tiếng Anh	Cambridge: A2 (KET), B1 (PET), B2 (FCE)	Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học, Trung tâm giáo dục thường xuyên Lê Quý Đôn (trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh)	Cambridge	Số 92 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	Bài thi trên giấy	Số: 1470/QĐ-BGDĐT Ngày: 23/5/2023
12	Tiếng Anh	Cambridge: A2 (KET), B1 (PET), B2 (FCE), C1 (CAE)	Công ty TNHH Giáo dục Nền tảng	Cambridge	Tầng 8, 295 Nguyễn Tất Thành, phường Thanh Bình, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng		Số: 4386/QĐ-BGDĐT Ngày: 19/12/2022
13	Tiếng Anh	Cambridge: A2 (KET), B1 (PET), B2 (FCE), C1 (CAE)	Công ty Cổ phần Giáo dục và Đào tạo BrainClick Vietnam	Cambridge	Số 16 Văn Cao, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội		Số: 4731/QĐ-BGDĐT Ngày: 30/12/2022
14	Tiếng Anh	Cambridge: A2 (KET), B1 (PET), B2 (FCE), C1 (CAE)	Công ty TNHH Tư vấn và Phát triển Giáo dục Quốc tế	Cambridge	02 địa điểm: a) Số 12 đường số 45, Khu 2, phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương. Số 17 - 19, đường số 1, Trung tâm Hội nghị, Khu phố 2, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.		Số: 270/QĐ-BGDĐT Ngày: 18/01/2023

TT	Ngôn ngữ	Chứng chỉ được cấp	Bên Việt Nam	Bên nước ngoài	Địa điểm tổ chức thi	Hình thức thi	Quyết định và ngày phê duyệt
15	Tiếng Anh	Cambridge: A2 (KET), B1 (PET), B2 (FCE), C1 (CAE), C2 (CPE)	Công ty Language Link Việt Nam	Cambridge	03 địa điểm: a) Tầng 2, tòa nhà 34T, Đường Hoàng Đạo Thúy, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội. b) Tòa nhà số 24 Đại Cồ Việt, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội. Tầng 5, tòa nhà Golden Field, Khu đô thị Mỹ Đình 1, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.		Số: 36/QĐ-BGDĐT Ngày: 09/01/2023
16	Tiếng Anh	IELTS Test Report Form	Công ty TNHH Giáo dục IDP (Việt Nam)	IELTS Australia Pty Limited (Australia)	4 địa điểm: a) Tại Hà Nội: - Số 30 Triệu Việt Vương, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng; - Số 15-17 Ngọc Khánh, phường Giảng Võ, quận Ba Đình. b) Tại Đà Nẵng: Số 10 Ngô Gia Tự, phường Thạch Thang, quận Hải Châu. c) Tại Thành phố Hồ Chí Minh: Số 161-161A Hai Bà Trưng, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3.		Số: 3730/QĐ-BGDĐT Ngày: 17/11/2022
					06 địa điểm: (bổ sung) a) Tại Hà Nội: - Tầng 3,4 toà nhà TD Building, số 28 Phan Bội Châu, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm; - Tầng 2,3,4 Văn phòng IDP, số 15-17 Ngọc Khánh, phường Giảng Võ, quận Ba Đình. b) Tại Thành phố Hồ Chí Minh: - Số 2, Đường Nguyễn Thị Thập, Khu dân cư Him Lam, phường Tân Hưng, Quận 7; - Số 226, Đường Lê Văn Sỹ, Phường 1, quận Tân Bình. c) Tại Hải Phòng: Tầng 3 tòa nhà số 2G, Đường Trần Hưng Đạo, Phường Hoàng Văn Thụ, quận Hồng Bàng. Tại Đà Nẵng: Tầng 1,2,6 Văn phòng IDP, số 10 Ngô Gia Tự, phường Thạch Thang, quận Hải Châu.		Số: 1083/QĐ-BGDĐT Ngày: 17/4/2023

TT	Ngôn ngữ	Chứng chỉ được cấp	Bên Việt Nam	Bên nước ngoài	Địa điểm tổ chức thi	Hình thức thi	Quyết định và ngày phê duyệt
17	Tiếng Anh	IELTS Test Report Form	Công ty TNHH British Council (Việt Nam), Công ty TNHH Công nghệ giáo dục Đông A, Công ty cổ phần Phát triển giáo dục và đào tạo ODIN, Công ty TNHH University Access Centre Việt Nam	Hội đồng Anh (Vương quốc Anh)	10 địa điểm: a) Tại Hà Nội: - Tòa nhà B3/D7 ngõ 25 Thọ Tháp, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy; - Số BTU 05-L51 Khu đô thị mới Đô Nghĩa, quận Hà Đông; - Số 345 Đội Cấn, quận Ba Đình; - Số 1 Đông Tác, quận Đống Đa. b) Tại Hải Phòng: Tòa nhà Hà Linh, đường số 6, Khu đô thị Sao Đỏ, phường Anh Dũng, quận Dương Kinh. c) Tại Nghệ An: A2-01-02 Khu đô thị Minh Khang, xã Nghi Phú, thành phố Vinh. d) Tại Thừa Thiên Huế: Tầng 5, Tòa nhà HCC, 28 Lý Thường Kiệt, thành phố Huế. đ) Tại Thành phố Hồ Chí Minh: - Tòa nhà Viettel, 285 Cách mạng Tháng Tám, Phường 12, Quận 10; - Số 56 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, Quận 1; Số 154-154A, Trần Quang Khải, phường Tân Định, Quận 1.		Số: 3773/QĐ-BGDĐT Ngày: 18/11/2022
					05 địa điểm: (bổ sung) a) Tại Thành phố Hồ Chí Minh: Số 2A Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao, Quận 1. b) Tại Khánh Hòa: Lô STH39.17, Khu đô thị mới Lê Hồng Phong 1, phường Phước Hải, thành phố Nha Trang. c) Tại Thái Nguyên: Số 324 Cách mạng Tháng 8, Phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên. Tại Gia Lai: Số 655 Trường Chinh, thành phố Pleiku. đ) Tại Lâm Đồng: Tầng 1, 2 tòa nhà B, Trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Quốc Việt, Đường Lê Hồng Phong, thị trấn Liên Nghĩa, huyện Đức Trọng.		Số: 436/QĐ-BGDĐT Ngày: 09/02/2023

18	Tiếng Anh	IELTS Test Report Form	Công ty TNHH Giáo dục IDP (Việt Nam), Trường Đại học Việt Đức, Trường Đại học Y Dược Buôn Ma Thuột, Trường Đại học Kinh tế quốc dân, Công ty TNHH Đào tạo Hanex, Công ty TNHH một thành viên Giáo dục Việt Mỹ, Công ty TNHH Anh ngữ Gia Việt, Công ty Cổ phần Giáo dục và Đào tạo IMAP Việt Nam, Công ty Cổ phần Đào tạo - Phát triển Thời Đại, Công ty Cổ phần Tư vấn Giáo dục và Truyền thông PISA, Trung tâm Anh ngữ INNO (Chi nhánh Công ty TNHH Tư vấn - Thiết kế - Xây dựng Đất Phan)	IELTS Australia Pty Limited (Australia)	11 địa điểm: a) Trường Đại học Việt Đức: Phòng 614 (tầng 6) Tòa nhà hành chính và phòng 204, phòng 223, phòng 224, phòng 225, phòng 226, phòng 228 (tầng 2) Tòa nhà học thuật 1, Vành đai 4, phường Thới Hoà, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương. b) Trường Đại học Y Dược Buôn Ma Thuột: Phòng E201, phòng E202 (tầng 2) và phòng E301 (tầng 3), tòa nhà E, số 298 Hà Huy Tập, phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. c) Trường Đại học Kinh tế quốc dân: Phòng 1002, phòng 1005, phòng 1007, phòng 1008, phòng 1009 (tầng 10) - tòa nhà A2 và phòng khảo thí (tầng 02) - tòa nhà EFL, 207 Giải Phóng, phường Đồng Tâm, Quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội. d) Công ty TNHH Đào tạo Hanex: Phòng 101 (tầng 1), phòng 201 (tầng 2), phòng 301 (tầng 3) và phòng 401 (tầng 4), số 85 Nguyễn Thái Học, Phường 7, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. đ) Công ty TNHH một thành viên Giáo dục Việt Mỹ: Phòng 501, phòng 502, phòng 503 (tầng 5), số 1209 Phạm Văn Thuận, phường Thống Nhất, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai. e) Công ty TNHH Anh ngữ Gia Việt: Phòng 701, phòng 702, phòng 703, phòng 704, phòng 705 (tầng 7) và phòng khảo thí máy, phòng khảo thí giấy (tầng 8), số 39 Mậu Thân, phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ. f) Công ty Cổ phần Giáo dục và Đào tạo IMAP Việt Nam: Phòng IELTS Lab (tầng 4) và phòng IELTS Test room (tầng 3), số 214 Đường Trường Chinh, phường Khương Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội; g) Công ty Cổ phần Giáo dục và Đào tạo IMAP Việt Nam: Phòng IELTS Lab (tầng 5) và phòng IELTS Test room (tầng 6), số 74 Hermann, phường Hưng Phúc, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. h) Công ty Cổ phần Đào tạo - Phát triển Thời Đại: Phòng khảo thí và phòng IELTS Lab (tầng 2), Tòa nhà Victory Building số 119 - 121 Nguyễn Đức Cảnh, phường Cát Dài,	Số: 672/QĐ-BGDĐT Ngày: 08/03/2023
----	-----------	------------------------	--	---	--	---

TT	Ngôn ngữ	Chứng chỉ được cấp	Bên Việt Nam	Bên nước ngoài	Địa điểm tổ chức thi	Hình thức thi	Quyết định và ngày phê duyệt
					Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng. k) Công ty Cổ phần Tư vấn Giáo dục và Truyền thông PISA: Phòng IELTS Lab (tầng 2) và phòng 509 (tầng 5), số A2-17 Khu đô thị Monbay, phường Hồng Hải, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. l) Trung tâm Anh Ngữ INNO (Chi nhánh Công ty TNHH Tư vấn - Thiết kế - Xây dựng Đất Phan): Phòng 501, phòng 502 (tầng 5) và phòng 601, phòng 602, phòng 603 (tầng 6), số 187-189 Tôn Đức Thắng, KP 7, phường Phú Thủy, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.		
		IELTS Test Report Form		IELTS Australia Pty Limited (Australia)	Thay đổi địa điểm thi của Công ty Cổ phần Đào tạo - Phát triển Thời Đại. 1. Địa điểm cũ: Phòng khảo thí và Phòng IELTS lab (tầng 2), tòa nhà Victory Building, số 119-121 Nguyễn Đức Cảnh, phường Cát Dài, Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng. 2. Địa điểm được điều chỉnh: Tầng 2, 3, 4, 5 số 149 Tô Hiệu, phường Trại Cau, Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.		Số: 1491/QĐ-BGDDT Ngày: 25/5/2023
19	Tiếng Anh	IELTS Test Report Form	Viện Đào tạo mở và Công nghệ thông tin (trực thuộc Đại học Huế)	Hội đồng Anh (Vương quốc Anh)	Tầng 4, tòa nhà trụ sở Viện Đào tạo mở và Công nghệ thông tin (trực thuộc Đại học Huế), số 20 Lê Lợi, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế	Bài thi trên giấy và bài thi trên máy tính	Số: 1465/QĐ-BGDDT Ngày: 23/5/2023
20	Tiếng Anh	IELTS Test Report Form	Công ty TNHH British Council (Việt Nam), Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học (trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh)	Hội đồng Anh (Vương quốc Anh)	Số 94 Trần Quang Khải, phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.	Bài thi trên giấy và bài thi trên máy tính	Số: 1469/QĐ-BGDDT Ngày: 23/5/2023

TT	Ngôn ngữ	Chứng chỉ được cấp	Bên Việt Nam	Bên nước ngoài	Địa điểm tổ chức thi	Hình thức thi	Quyết định và ngày phê duyệt
21	Tiếng Anh	IELTS Test Report Form	Công ty TNHH Giáo dục IDP (Việt Nam), Trường Đại học Hà Nội, Công ty Cổ phần Trường Tiểu học - Trung học cơ sở - Trung học phổ thông Quốc tế Canada - Lào Cai, Công ty Cổ phần Thương mại Thái Hưng, Công ty TNHH IELTS Champions, Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển IVY Việt Nam, Công ty TNHH một thành viên Đầu tư và Phát triển Giáo dục Việt - Anh, Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh, Viện Đào tạo và Phát triển Kinh tế	IELTS Australia Pty Limited (Australia)	08 địa điểm: a) Trường Đại học Hà Nội: Tầng 2, tầng 3, tầng 4 tòa nhà A1, Km 9 Đường Nguyễn Trãi, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội. b) Công ty Cổ phần Trường Tiểu học - Trung học cơ sở - Trung học phổ thông Quốc tế Canada - Lào Cai: Phòng IELTS Test room và Phòng IELTS lab, tầng 3, tòa nhà CVC, số 04 Đường Lê Quý Đôn, phường Cốc Lếu, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. c) Công ty Cổ phần Thương mại Thái Hưng: Phòng IELTS Test room và Phòng IELTS lab, tầng Quốc tế, tòa nhà IRIS, số 586 Cách Mạng Tháng 8, phường Gia Sàng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. d) Công ty TNHH IELTS Champions: Phòng IELTS Test room (tầng 2) và Phòng IELTS lab (tầng 4), số HH08 Vinhomes Star City, phường Đông Hải, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. đ) Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển IVY Việt Nam: Phòng IELTS Test room và Phòng IELTS lab, tầng 2, số 192 Hai Bà Trưng, Phường Đề Thám, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. e) Công ty TNHH một thành viên Đầu tư và Phát triển Giáo dục Việt -Anh: Tầng 2, tầng 3, tầng 4 số 30 Trần Quang Khải, phường Diên Hồng, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. g) Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh: Tầng 8, tầng 10, tầng 12, tầng 14, tầng 21 số 141-145 Điện Biên Phủ, Phường 15, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh. h) Viện Đào tạo và Phát triển Kinh tế: Phòng IELTS Test room (tầng 1) và Phòng IELTS lab (tầng 6), Lô 09 khu N1, Ngõ 1 Nguyễn Hoàng Tôn, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội.	Bài thi trên giấy và bài thi trên máy tính	Số: 1500/QĐ-BGDĐT Ngày: 26/5/2023

TT	Ngôn ngữ	Chứng chỉ được cấp	Bên Việt Nam	Bên nước ngoài	Địa điểm tổ chức thi	Hình thức thi	Quyết định và ngày phê duyệt
22	Tiếng Anh	IELTS Test Report Form	Công ty TNHH British Council (Việt Nam), Trung tâm đào tạo ngoại ngữ HACIC, Công ty TNHH Đào tạo Kỳ Nguyên, Trường Đại học Quốc tế Miền Đông, Công ty TNHH một thành viên Giáo dục Việt Mỹ	Hội đồng Anh (Vương quốc Anh)	04 địa điểm: a) Trung tâm đào tạo ngoại ngữ HACIC: Các phòng 201, 203, 204 tầng 1 và phòng 301 tầng 2 tòa nhà số 91 Lê Lợi, Phường Trần Hưng Đạo, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định. b) Công ty TNHH Đào tạo Kỳ Nguyên: Phòng 09, phòng 10 tầng 4 và phòng Diamond Hall tầng 5 tòa nhà số 243-245 Thống Nhất, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. c) Trường Đại học Quốc tế Miền Đông: Các phòng 207, 209 và 211 tầng 1; 314, 316, 318, 320 và 322 tầng 2 tòa nhà block 10, trụ sở Trường Đại học Quốc tế Miền Đông, Khu đô thị mới thuộc Khu liên hợp công nghiệp dịch vụ và đô thị Bình Dương, phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương. Công ty TNHH một thành viên Giáo dục Việt Mỹ: Hội trường tầng 3, phòng Jupiter, phòng Venus và phòng Saturn tầng 4 tòa nhà 4 tầng, E99 Võ Thị Sáu, Khu phố 7, phường Thống Nhất, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.	Bài thi trên giấy và bài thi trên máy tính Bài thi trên giấy Bài thi trên giấy Bài thi trên giấy và bài thi trên máy tính	Số: 1529/QĐ-BGDĐT Ngày: 31/5/2023
23	Tiếng Anh	Linguaskill	Công ty Cổ phần nghiên cứu, ứng dụng và thực nghiệm công nghệ REAP	Cambridge	Số 187B Giảng Võ, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.		Số: 3731/QĐ-BGDĐT Ngày: 17/11/2022
24	Tiếng Anh	Pearson English International Certificate (PEIC)	Công ty Cổ phần Quản lý Giáo dục và Đầu tư EMG (EMG Education)	Tập đoàn Giáo dục Pearson (Pearson Education)	02 địa điểm: a) 19 Võ Văn Tần, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh. Tầng 10, TNR Tower 54A Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.		Số: 868/QĐ-BGDĐT Ngày: 22/3/2023

TT	Ngôn ngữ	Chứng chỉ được cấp	Bên Việt Nam	Bên nước ngoài	Địa điểm tổ chức thi	Hình thức thi	Quyết định và ngày phê duyệt
25	Tiếng Anh	Pearson Test of English Academic (PTE Academic)	Công ty Cổ phần Quản lý Giáo dục và Đầu tư EMG (EMG Education)	Tập đoàn Giáo dục Pearson (Pearson Education)	02 địa điểm: a) Văn phòng EMG Education Thành phố Hồ Chí Minh: Số 19 Võ Văn Tần, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh. b) Văn phòng EMG Education Hà Nội: Tầng 10, TNR Tower 54A Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.	Bài thi trên máy tính	Số: 1380/QĐ-BGDĐT Ngày: 16/5/2023
26	Tiếng Đức	DSD I và DSD II	Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội	Ủy ban giáo dục phổ thông Đức tại nước ngoài	Tòa nhà ULIS - SUNWAH (Trung tâm Văn hóa Ulis - Jonathan KS Choi), Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội, Số 2 Đường Phạm Văn Đồng, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội		Số: 376/QĐ-BGDĐT Ngày: 03/02/2023

pd

27	Tiếng Hàn	TOPIK (OFFICIAL TOPIK SCORE REPORT)	Công ty Cổ phần IIG Việt Nam, Công ty Cổ phần Bình Minh - Education, Đại học Bách Khoa Hà Nội, Trường Đại học Đại Nam, Trường Đại học Thủy Lợi, Trường Đại học Hàng Hải Việt Nam, Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp - Đại học Thái Nguyên, Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Huế, Trường Đại học Đông Á, Trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh, Trường Đại học Kinh tế - Luật (Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh), Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, Trường Đại học Đà Lạt	Viện Giáo dục Quốc tế Quốc gia Hàn Quốc (NIIED)	13 địa điểm: a) Tại Hà Nội - Giảng đường D8 Đại học Bách khoa Hà Nội, số 01 Đại Cồ Việt, phường Bách Khoa, Quận Hai Bà Trưng; - Giảng đường 2 Trường Đại học Đại Nam, số 1 phố Xóm, phường Phú Lãm, quận Hà Đông; - Tòa nhà A2 và tòa nhà A3 Trường Đại học Thủy lợi, 175 Tây Sơn, quận Đống Đa; - Tòa nhà A và tòa nhà B Trường Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Marie Curie - Chi nhánh Công ty Cổ phần Bình Minh - Education, lô đất TH3, Khu đô thị Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông. b) Tại Hải Phòng: Giảng đường B5 Trường Đại học Hàng hải Việt Nam, số 484 Lạch Tray, Kênh Dương, Quận Lê Chân. c) Tại Thái Nguyên: Giảng đường A9 và giảng đường A10 Trường Đại học Kỹ thuật công nghiệp - Đại học Thái Nguyên, số 666 Đường 3-2, phường Tích Lương, thành phố Thái Nguyên. d) Tại Đà Nẵng: Tòa nhà chính Trường Đại học Đông Á, số 33 Xô Viết Nghệ Tĩnh, quận Hải Châu. đ) Tại Thừa Thiên Huế: Khu B Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Huế, số 57 Nguyễn Khoa Chiêm, thành phố Huế. e) Tại Lâm Đồng: Tòa nhà A32 Trường Đại học Đà Lạt, số 1 Phù Đồng Thiên Vương, Phường 8, thành phố Đà Lạt. g) Tại Thành phố Hồ Chí Minh: - Văn phòng IIG Việt Nam tại Thành phố Hồ Chí Minh, khu SAV.1-01-01 (tầng 1), số 28 Mai Chí Thọ, phường An Phú, thành phố Thủ Đức; - Tòa nhà B Viện Ngôn ngữ học - Quốc tế học, Trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh, số 279 Nguyễn Tri Phương, Phường 5, Quận 10; Tòa nhà B1 Trường Đại học Kinh tế - Luật (Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh), số 669 Quốc lộ 1A, Khu phố 3, thành phố Thủ Đức; - Tòa nhà B và tòa nhà C Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, số 280 An Dương Vương, Phường 4, Quận 5.	Bài thi trên giấy	Số: 605/QĐ-BGDĐT Ngày: 28/02/2023
----	-----------	---	--	---	---	----------------------	--------------------------------------

TT	Ngôn ngữ	Chứng chỉ được cấp	Bên Việt Nam	Bên nước ngoài	Địa điểm tổ chức thi	Hình thức thi	Quyết định và ngày phê duyệt
28	Tiếng Hoa	The Test of Chinese as a Foreign Language Certificate (TOCFL)	Trường Đại học Thành Đông	Ủy ban Công tác thúc đẩy kỳ thi năng lực Hoa ngữ quốc gia, Đài Loan	Toà nhà A và B Trường Đại học Thành Đông, số 3 Đường Vũ Công Đán, phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương		Số: 951/QĐ-BGDĐT Ngày: 03/4/2023
29	Tiếng Nhật	JLPT: Certificate Japanese - Language Proficiency	Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Huế	Quỹ Giao lưu quốc tế Nhật Bản	Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Huế: Số 57 Nguyễn Khoa Chiêm, phường An Cựu, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế		Số: 3877/QĐ-BGDĐT Ngày: 28/11/2022
30	Tiếng Nhật	JLPT: Certificate Japanese - Language Proficiency	Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng	Quỹ Giao lưu quốc tế Nhật Bản	02 địa điểm: a) Cơ sở 1 Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng, 131 Lương Nhữ Hộc, phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Cơ sở 2 Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng, 41 Lê Duẩn, phường Hải Châu 1, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.		Số: 3927/QĐ-BGDĐT Ngày: 30/11/2022
31	Tiếng Nhật	JLPT: Certificate Japanese - Language Proficiency	Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội	Quỹ Giao lưu quốc tế Nhật Bản	Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội: Số 02 Phạm Văn Đồng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội		Số: 3928/QĐ-BGDĐT Ngày: 30/11/2022
32	Tiếng Nhật	JLPT: Certificate Japanese - Language Proficiency	Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh	Quỹ Giao lưu quốc tế Nhật Bản	02 địa điểm: a) Cơ sở 1 Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, 10-12 Đinh Tiên Hoàng, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. b) Cơ sở 2 Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Khu phố 6, phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.		Số: 3929/QĐ-BGDĐT Ngày: 30/11/2022

TT	Ngôn ngữ	Chứng chỉ được cấp	Bên Việt Nam	Bên nước ngoài	Địa điểm tổ chức thi	Hình thức thi	Quyết định và ngày phê duyệt
33	Tiếng Nhật	JLPT: Certificate Japanese - Language Proficiency	Trường Đại học Hà Nội	Quỹ Giao lưu quốc tế Nhật Bản	Trường Đại học Hà Nội: Km 9, Đường Nguyễn Trãi, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.		Số: 3930/QĐ-BGDĐT Ngày: 30/11/2022
34	Tiếng Nhật	NAT-TEST: Certificate of Proficiency (Japanese Language NAT-TEST)	Viện Nghiên cứu phát triển văn hóa, ngôn ngữ và giáo dục, Trung tâm Tư vấn giáo dục quốc tế trực thuộc Cục Hợp tác quốc tế - Bộ Giáo dục và Đào tạo, Đại học Thái Nguyên, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh, Trường Đại học Thành Đông, Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội	Công ty cổ phần Chuyên ngành Xuất bản Giáo dục (Nhật Bản)	04 địa điểm: a) Đại học Thái Nguyên: Toà nhà T1A - Trung tâm Khảo thí và Quản lý chất lượng giáo dục, phường Tân Thịnh, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. b) Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh: Tòa nhà A2, số 117 Nguyễn Viết Xuân, phường Hưng Dũng, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. c) Trường Đại học Thành Đông: Tòa nhà B, số 03 Vũ Công Đán, Tứ Minh, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội: Km 10, Đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội	Bài thi trên giấy	Số: 900/QĐ-BGDĐT Ngày: 29/3/2023
35	Tiếng Nhật	NAT-TEST: Certificate of Proficiency (Japanese Language NAT-TEST)	Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng	Công ty cổ phần Chuyên ngành Xuất bản Giáo dục (Nhật Bản)	02 địa điểm: a) Khu A, B, C, D, cơ sở 1 Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng, số 131 Lương Nhữ Hộc, phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Khu A, B, C, cơ sở 2 Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng, số 41 Lê Duẩn, phường Hải Châu 1, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.	Bài thi trên giấy	Số: 1471/QĐ-BGDĐT Ngày: 23/5/2023
36	Tiếng Nhật	NAT-TEST: Certificate of Proficiency (Japanese Language NAT-TEST)	Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội	Công ty cổ phần Chuyên ngành Xuất bản Giáo dục (Nhật Bản)	Giảng đường A2 (từ tầng 1 đến tầng 8) và Giảng đường B2 (từ tầng 1 đến tầng 4) Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội, Đường Phạm Văn Đồng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội	Bài thi trên giấy	Số: 1493/QĐ-BGDĐT Ngày: 26/5/2023

TT	Ngôn ngữ	Chứng chỉ được cấp	Bên Việt Nam	Bên nước ngoài	Địa điểm tổ chức thi	Hình thức thi	Quyết định và ngày phê duyệt
37	Tiếng Nhật	TOPJ: Top Japanese Certificate of Practical Japanese Proficiency Test	Công ty TNHH Phát triển Văn hóa - Giáo dục quốc tế Việt, Trung tâm Tư vấn giáo dục quốc tế (trực thuộc Cục Hợp tác quốc tế - Bộ Giáo dục và Đào tạo), Viện Quốc tế Pháp ngữ trực thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội, Công ty Cổ phần giáo dục và đào tạo Thái Dương, Trường Cao đẳng Sư phạm Thừa Thiên Huế, Công ty TNHH Phát triển giáo dục Đông Du Đà Nẵng, Công ty Cổ phần Phát triển giáo dục GBN	Quỹ học bổng giao lưu quốc tế Châu Á	5 địa điểm: a) Tại Hà Nội: Nhà E5, 144 Xuân Thủy, quận Cầu Giấy. b) Tại Hải Dương: Số 4D Bùi Thị Xuân, Phường Lê Thanh Nghị, thành phố Hải Dương. c) Tại Hải Phòng: Số 57 Hồ Lâm Tường, phường Hồ Nam, quận Lê Chân. d) Tại Thừa Thiên Huế: Số 123 Nguyễn Huệ, thành phố Huế. đ) Tại Đà Nẵng: Số 130 Nguyễn Tư Giản, phường Mỹ An, quận Ngũ Hành Sơn.		Số: 4384/QĐ-BGDĐT Ngày: 19/12/2022
38	Tiếng Trung	HSK Examination Score Report	Trường Đại học Thành Đông	Công ty TNHH Công nghệ Giáo dục Quốc tế khảo thí Hán ngữ (Bắc Kinh)	Toà nhà A và B Trường Đại học Thành Đông, số 3 Vũ Công An, phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương		Số: 4385/QĐ-BGDĐT Ngày: 19/12/2022

TT	Ngôn ngữ	Chứng chỉ được cấp	Bên Việt Nam	Bên nước ngoài	Địa điểm tổ chức thi	Hình thức thi	Quyết định và ngày phê duyệt
39	Tiếng Trung	HSK Examination Score Report	Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh	Công ty TNHH Công nghệ Giáo dục Quốc tế khảo thí Hán ngữ (Bắc Kinh)	Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh: Số 280 Đường An Dương Vương, Phường 4, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh		Số: 4609/QĐ-BGDĐT Ngày: 29/12/2022
40	Tiếng Trung	HSK Examination Score Report	Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội	Công ty TNHH Công nghệ Giáo dục Quốc tế khảo thí Hán ngữ (Bắc Kinh)	Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội: Số 02 Đường Phạm Văn Đồng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội		Số: 249/QĐ-BGDĐT Ngày: 16/01/2023
41	Tiếng Trung	HSK Examination Score Report	Trường Đại học Hà Nội	Công ty TNHH Công nghệ Giáo dục Quốc tế khảo thí Hán ngữ (Bắc Kinh)	Trường Đại học Hà Nội: Km 9, Đường Nguyễn Trãi, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội		Số: 268/QĐ-BGDĐT Ngày: 18/01/2023
42	Tiếng Trung	HSK Examination Score Report	Trường Đại học Đông Á	Công ty TNHH Công nghệ Giáo dục Quốc tế khảo thí Hán ngữ (Bắc Kinh)	Tòa giảng đường 10 tầng, Trường Đại học Đông Á, số 33 Xô Viết Nghệ Tĩnh, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng	Bài thi trên giấy	Số: 576/QĐ-BGDĐT Ngày: 24/02/2023

TT	Ngôn ngữ	Chứng chỉ được cấp	Bên Việt Nam	Bên nước ngoài	Địa điểm tổ chức thi	Hình thức thi	Quyết định và ngày phê duyệt
43	Tiếng Trung	HSK Test Score Report	Trường Đại học Duy Tân	Công ty TNHH Công nghệ Giáo dục Quốc tế khảo thí Hán ngữ (Bắc Kinh)	Tòa nhà 12 tầng, Trường Đại học Duy Tân, số 254 Nguyễn Văn Linh, phường Thạc Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng	Bài thi trên giấy	1464/QĐ-BGDĐT 23/5/2023

Ghi chú:

Cambridge: Tổng hiệu trưởng, Thạc sĩ và Học giả của Đại học Cambridge hoạt động thông qua tổ chức trực thuộc Nhà Xuất bản và Hội đồng Khảo thí Đại học Cambridge.

Các chứng chỉ tiếng Anh Cambridge: A2 Key English Test (KET), B1 Preliminary English Test (PET), B2 First Certificate in English (FCE), C1 Certificate in Advanced English (CAE), C2 Certificate of Proficiency in English (CPE);

Các chứng chỉ tiếng Đức: Deutsches Sprachdiplom der Kultusministerkonferenz - Erste Stufe (DSD I) và Deutsches Sprachdiplom der Kultusministerkonferenz - Zweite Stufe (DSD II). 